

TRUNG QUÁN LUẬN SỚ

QUYỂN 9 (Phần 1)

PHẨM NHÂN QUẢ THỨ HAI MƯỜI

Hỏi: “Trên đây, mỗi phẩm đã phá nhân, quả rồi. Nay, vì sao nói lại?”

Đáp: “1/ Nhân, quả là tông chỉ lớn của các nghĩa, căn bản của lập tín. Kẻ mê “hoặc” thì thường sai lầm, dù phẩm trên đã phá tóm tắt, nhưng phải nói lại tiếp theo ở dưới.”

Như bốn tông của ngoại đạo đã chấp tà nhân, tà quả, không đồng với mười nhà, mà người Đại, Tiểu thừa đã nói, nên biết nhân quả khó nói, nên phải nói lại.

2/ Trên đây, dù phá nhân, quả để thành lập pháp khác, như phẩm Nhân Duyên phá nhân, quả của bốn duyên là để hoàn thành nghĩa vô sinh, cho đến phẩm năm ấm, phá nhân quả vì thành lập không có nghĩa năm ấm, tất cả đều chưa chánh nói về nhân quả. Nay, vì muốn chánh nói về vấn đề nhân quả, nên có phẩm này.

Nếu theo dõi gần đây, thì sinh ra từ phẩm thời gian, người ngoài nói: “Không có thời gian ba đời, thì đâu có pháp nhân quả, mà về đạo lý của nhân quả thì không thể làm cho “không”, nên lẽ ra có thời.”

Hỏi: “Có mấy thứ nhân quả?”

Đáp: “Tóm tắt có ba thứ:

1/ Nhân quả sinh nhau, như loại đất sét, bình

2/ Nhân quả duyên nhau, như phải nắm tay, ngón tay.

3/ Nhân quả liễu nhân, như đèn soi tỏ vật, vạn hạnh sinh ra pháp thân.

Hỏi: “Phẩm này vì phá nhân, quả hay vì là trình bày nhân quả?”

Đáp: “Trong mỗi phẩm đều có hai nghĩa: bày tỏ, phá. Vì tìm tòi nhân quả thật tánh của Đại, Tiểu trong, ngoài đều hoàn toàn không có xuất xứ, nên gọi phá nhân quả, vì con người chấp thật tánh, tức nghĩa phá nhân quả, nên Luận chủ xét thấy cần phải phá chấp đó.

2/ Thận tánh của nhân quả đã dứt trừ, mới được nói về nhân duyên nhân quả. Đã gọi là nhân duyên, thì nhân quả rõ ràng mà thường vắng lặng, nên phát quán trong nhân, tất nhiên, mọi hí luận sẽ mất.

Phẩm này được chia làm hai phần:

Phần thứ nhất, phá riêng nhân quả của mười nhà.

Phần thứ hai, phá chung tất cả nhân quả. Phá nhân quả của mười nhà tức là mười đoạn, cũng được kết thúc thành năm cặp:

1/ Một cặp “có” “không”

2/ Một cặp cho, không cho, cũng gọi là diệt, không diệt.

3/ Một cặp cùng lúc, trước sau

4/ Một cặp diệt biến, không diệt biến

5/ Một cặp phổ biến, không phổ biến

Đầu tiên, một cặp “có” “không”, gồm có bốn kệ, tức là bốn biệt:

Kệ đầu nói trong nhân có quả, đâu nhờ duyên sinh.

Kệ thứ hai, trong nhân không có quả, duyên nào có thể sinh?

Kệ thứ ba, lại phá có quả: “Nếu trong nhân có quả, quả phải đủ bốn trần, thì các căn nhận lấy được.”

Kệ thứ tư: “Lại Phá “không”: Nếu trong nhân không quả thì nhân sẽ đồng với phi nhân, sở dĩ bốn kệ kết hợp xen nhau đã phá. Do phá “có” rồi, người ngoài thì chấp “không”, cho nên phá “không”. Tiếp theo phá “không” xong, người ngoài lại y cứ chấp “có”, nên lại phá “có”. Phá “có” rồi, y theo cũ để nắm lấy “không”, vì lối chấp của họ không nhất định, nên kết hợp xen nhau phá “không”.

Lại, luận này phá có nhiều môn. Trên đây, do “có”, “không” đều so sánh, nay “có” “không” này liên lạc với nhau. Vì duyên thích hợp không đồng, nên có môn phá không phải một.

Hỏi: “Vì sao trong mười nhà, trước là phá “có” “không”?”

Đáp: “Vì “có”, “không” là gốc của đoạn, thường. Đoạn, thường là rễ của mọi kiến chấp. Nay, vì muốn nghiên cứu cùng tận cội rễ đó, nên phải phá trước. Hơn nữa, nhân quả của Phật pháp chính là Trung đạo, “có” “không” chính là chướng ngại ngăn che Trung đạo. Lại, Tăng-khư, Vệ-thế là tông của ngoại đạo; Thượng tọa, Tăng-kỳ là gốc của các bộ. Vì trong, ngoài như thế chính là thức chấp “có” “không”, nên phải phá trước.

Hỏi: “Vì sao không phá vừa có, vừa không, chẳng phải có, chẳng phải không có?”

Đáp: “Cũng có và chẳng phải không có, vẫn là nghĩa “có”, “cũng không”, và “chẳng phải có” vẫn là nghĩa “không”, cho nên chỉ phá hai

quan điểm thì bốn tông thâm nhiếp.

Đầu tiên, văn xuôi lập; tiếp theo, là kệ phá, tức là Thượng tọa và Tăng-khư đồng nói trong nhân có quả.

Chấp có quả, có ba nghĩa:

1/ Vì hiện thấy quả từ nhân, nên trong nhân có quả

2/ Vì nhờ duyên thì sinh, nên biết trong duyên “có”. Nếu trong duyên “không” thì cho dù hợp cũng không sinh.

3/ Vì tin lời Phật nói, như kinh chép: “Vì có tánh sinh, nên sinh có thể sinh.”

Nửa kệ trên, là nhắc lại, nửa kệ dưới, phá.

Người ngoài bào chữa rằng: “Trong nhân không có việc quả, vì phải nhờ duyên hợp, nên sinh ra quả sự, vì sao khó nói không cần duyên hợp mà sanh? Đáp: Trong nhân sau cùng là không có nghĩa quả trong nhân, bởi trong nhân không có sự mà sinh ra ở sự, phải biết rằng, sự này xưa “không”, mà nay có, nên là không có quả trong nhân.

Lại nữa, nếu duyên hợp, phát ra sự, thì lẽ ra cũng hòa hợp mới có lý. Nếu lý tự có thì lẽ ra cũng như thế. Lại, nếu sự nhân ở lý, thì lẽ ra lại có sở nhân. Nếu sự nhân lý, thì sự có thể là có. Lý đã không có nhân, thì lẽ ra không có lý.

Lại hỏi: “Vì vốn “có” rồi, thì đâu cần “duyên” hợp. Nếu “duyên” hợp rồi mới có, nếu vốn có rồi thì đâu cần duyên hợp, nếu duyên hợp rồi mới có thì khi chưa hợp tức là “không”. Dù nhờ duyên hợp, nhưng sau cùng quả không sinh.

Hỏi rằng: “v.v... trở xuống, là lập trong nhân không có nghĩa quả, vì là nghĩa hai đời “không” của Vệ-thế, Tăng-kỳ.

Nửa kệ trên trong phần đáp, là nhắc lại nửa kệ dưới, là phá. Y phá rằng: “Trong nhân không có quả, cái “không” này và cái “không” của hư không, sừng thỏ không khác nhau. Hư không, sừng thỏ, duyên hợp vẫn không sinh. quả cũng như thế, quả theo đuổi có thể sinh, hư không thì chẳng sinh, hư không có thể “không”. Quả lẽ ra chẳng phải không có. Nếu cả hai đều cùng “không”, thì hư không chẳng sinh mà quả sinh, cũng có thể hư không đáng lẽ ra sinh mà quả không sinh.

Nửa trên của kệ thứ ba, là nhắc lại “có”; nửa kệ dưới, là chính thức phá.

Bình trong đất sét của ngoại đạo có đủ năm trần, thì năm căn nhận lấy năm trần lẽ ra được. Bình của pháp nội là do bốn trần hình thành, bốn căn lẽ ra biết. Lại, bình trong đất sét của pháp nội là giả, thì lẽ ra tâm tưởng được, mà đều không như thế, nên biết là “không”.

Nửa trên của kệ thứ tư, là nhắc lại là “không”

Nửa kệ dưới, là chính phá. Phá có ba ý:

1/ Tướng và “đều không”, thì nhân đồng với “chẳng phải nhân”, tướng và không sinh.

Lại, nếu đều là “chẳng phải nhân”, thì sẽ không có nhân, vì nhân là “không”, nên “chẳng phải nhân” cũng “không”.

2/ Tướng và “đều không” thì “chẳng phải nhân” đồng và nhân, tướng với đều là nhân không “chẳng phải nhân”. Đã không có “chẳng phải nhân”, cũng không có nhân.

3/ Cả hai đều là “không”, mà có nhân, chẳng phải nhân là lẽ ra cũng có hai đều là nhân mà có cái “có”, “không”. Lại, đồng với “đều là không có”, lẽ ra cũng tìm kiếm lửa ở nơi nước, tìm sữa ở nước, thì nhân quả rất rối loạn.

Hỏi: “Nhân vì quả v.v... trở xuống, là phần thứ hai, phá một cặp cho quả, không cho quả. Trước là phá nhân cho quả, làm nghĩa nhân. Tiếp theo, là phá nhân không cho quả, tạo ra nghĩa nhân. Đầu tiên là lập; tiếp theo là phá.

Trong phần lập, người ngoài tránh hai quan điểm “có”, “không” ở trước vì nhân cho quả, tạo ra nhân, nên chẳng phải trong nhân đều “không”, mà nhân cho rồi tức là diệt, không được nói trong nhân có quả.

Sư Luận Thành Thật nói: “Nhân là hữu vi, gồm có hai nghĩa:

1/ Tánh diệt

2/ Chuyển biến

Vì tánh diệt, nên nhân diệt, quả sinh. Vì nghĩa chuyển biến nên chuyển nhân thành quả.

Lại nói: “Nhân của một niệm, nói lên sức quả đủ, nên có thể sinh ra quả, vì nhân là hữu vi, nên cũng sinh ra bèn diệt, cũng là nghĩa này. Vì cảm sức quả đủ, nên gọi là cho quả. Nghĩa là tánh diệt, được gọi là diệt, nên văn Luận Thành Thật nói: “Nhân này cho quả, tạo ra nhân, báo đã diệt sinh ở sau.”

Lại nói: “Tạo ra nhân rồi diệt, mà vì sức thành tựu tồn tại, nên có thể cảm quả, cũng là nghĩa này.”

Nửa kệ trên, là nhắc lại nửa kệ dưới, là phá.

Vả lại, hỏi về nghĩa chuyển biến của tánh “diệt” ở trước, ông chỉ là một nhân của sữa. Nếu nói sữa kia tiêu mất, thì sẽ không có khả năng chuyển sữa thành lạc. Nếu nói sữa chuyển thành quả lạc, thì không được nói sữa tiêu mất. Nay, bèn nói tạo ra mà lại tiêu mất, thì sữa sẽ

có hai thể:

1/ Thể tiêu mất ở trước

2/ Thể của sữa, chuyển thành lạc, vốn đã lập một sữa thì đâu có hai ư?

Lại hỏi: “Nhân cho quả, nếu đã có quả, thì đâu cần cho ư? Nếu quả kia là “không”, thì làm nhân cho cái gì? Họ bào chữa rằng: “Vì đạo lý có quả, nên cho quả, tạo ra nhân. Nếu lý khác “không” thì chẳng cần cho. Nếu chẳng khác với chẳng thì sẽ không có thể cho. Lại nữa, quả của ông nếu có lý”, lại có “cái vô lý”, thì sẽ như Trăm luận nói, “hoặc sẽ có cái có, hoặc sẽ không có cái không có”.

Lại, vấn nạn nghĩa của Khai Thiện rằng: “Có thành tựu hiện tại, lại có hiện khởi ở hiện tại. Thành tựu hiện tại là sẽ “năng duyên” làm bất duyên? Nấy “năng duyên” thì là hiện khởi, không gọi thành tựu; nếu không là chủ thể duyên, thì đồng với bất tương ưng sử của Tỳ-bà-xà-bà-đề. Lại, Khai Thiện cũng là nghĩa quá khứ của quá khứ. Niệm ban đầu dứt diệt cũng là một quá khứ, thành tựu vị lai, hiện tại được quả rồi liền diệt, lại là một quá khứ, đồng với “mất rồi lại mất” của Ca Diếp Tỳ. Lại nữa, nhân của ông là một có diệt, tức là có hai thể:

1/ Nhân hiện khởi

2/ Là thành tựu nhân của vị lai, hiện tại, nên cũng là hai thể. Nếu nói chỉ là một thể, trải qua hai thời, thì nhân pháp, giả gọi là thời. Đã có hai thời thì sẽ có hai pháp, tức là sẽ có hai nhân, hai quả.

Lại hỏi: “Nếu được quả rồi, thì sẽ không có thành tựu nữa, lẽ ra cũng được quả rồi, không gọi quá khứ. Nếu quá khứ rồi, cũng gọi quá khứ, lẽ ra cũng được báo rồi cũng gọi là thành tựu.”

Hỏi: “Nếu cho rằng nhân không cho quả v.v... trở xuống, là phần thứ hai, phá nhân không cho quả tạo ra nhân. Người ngoài lẫn tránh hai thể trước, chỉ lập nhân diệt, quả sinh?”

Nửa kệ trên, trong phần đáp, là nhắc lại, nửa kệ dưới, là phá. Y phả rằng: “Nhân diệt trước khi không có quả, là không có nhân, thì làm sao quả được khởi? Giả khiến cho quả khởi, thì là quả của không có nhân.

Lại nữa, kệ trước đã nói quả sinh rồi diệt, thì có lỗi hai nhân. Nay, nói nhân diệt rồi quả sinh, thì sẽ có lỗi “không” nhân. Trước là phá nghĩa của Thành Thật; sau là phá nghĩa của tỳ-đàm, cũng là phá Đại Chúng bộ trước kia. Sau, sẽ phá nghĩa của Thượng Tọa bộ.

Đến Trường an, thấy Nhiếp luận sư lập hai nghĩa:

1/ Lập văn huân tập không diệt, làm báo Phật

2/ Lập huân tập diệt, không làm báo Phật

Nói làm Phật, sẽ rơi vào lỗi hai thể:

1/ Nghe Huân tập chuyển làm báo Phật là vô thường làm nghĩa thường.

2/ Nghe huân tập là hữu vi, lại là nghĩa “diệt”, nên một nghe huân tập rơi vào hai thể.

Tiếp theo, là lập diệt: Tất cả các công đức đều sinh ra từ trong thể chân như. Nghe huân tập chỉ làm duyên tăng thượng cho sinh, sự thật không làm báo Phật, cho nên diệt. Như nhân công v.v..., chỉ vì cây phác vàng, tạo ra sợi chuyên vàng, mà vàng tự nó xuất phát từ cây phác vàng, đây là nghĩa nhân diệt mất.

Lại, Sư Thành Thật vốn chấp tâm Kim cương có hai nghĩa:

1/ Tánh của thật pháp diệt

2/ Nghĩa chuyển nối tiếp nhau làm Phật

Nay, nghe huân tập không diệt, chuyên gia là nghĩa của Thành thật.

Hỏi: “Lúc mọi duyên hợp v.v... trở xuống, là cặp thứ ba, phá cùng lúc điếm, trước, sau: Kệ đầu, phá cùng lúc. Ý hỏi rằng: “Lúc các duyên hợp, thì có quả sinh, nên chẳng có lỗi “vô” nhân, cũng là năm ấm cùng lúc thành người của Thành Thật, và nghĩa tám tướng khởi chung cùng lúc của pháp Tát-bà-đa.

Lại nữa, người Số luận cho rằng: “Vị lai đã có nhân quả, tức là cùng lúc nhưng vị lai, hiện tại sinh là nhân trước, quả sau.”

Đáp rằng v.v... trở xuống, là nửa kệ trên, là nhắc lại nửa kệ dưới, là phá. Ý phá rằng: “Về đạo sinh nhau, vì chủ thể sinh là “có”, nên có thể sinh ra cái khác; đối tượng sinh là “không”, nên từ cái khác sinh. Nếu lập cùng lúc “có”, “không” thì đều “không”. Nếu “không”, thì chỉ là đối tượng sinh, mất đi chủ thể sinh, đều cùng có, thì chỉ là chủ thể sinh, mất đi đối tượng sinh. Vì thế, nếu cùng lúc mà mất chủ thể, đối tượng, được chủ thể, đối tượng thì mất cùng lúc. Phá nghĩa do lai: mà ấm người của ông đã là cùng lúc, sao không nói người là nhân của ấm, bờ mé là quả của con người?”

Lại Niết-bàn chép: “Chúng sinh, danh sắc ràng buộc, lẫn nhau lẽ ra lại làm nhân lẫn nhau, lại làm thể lẫn nhau. Lại hai pháp cùng lúc, thì lìa pháp sẽ không có thời gian riêng. Thời gian một thì pháp một, pháp hai thì thời gian hai. Nếu thời gian một, pháp hai, thì lẽ ra cũng thời gian hai pháp một?”

Lại người khác nói: “Lúc nhân diệt là lúc quả sinh, sinh thì “có”,

diệt thì “không”, làm sao cùng lúc?”

Lại, cùng lúc nói nhân quả: cũng có thể cùng lúc có trước, sau.

Phá nghĩa của Số luận: “Nhân pháp giả gọi là thời gian. Nếu chín pháp khởi chung thì sẽ có chín thời. Nếu nói cùng một lúc chung, thì lẽ ra cũng cùng một pháp. Nhân, quả không được một pháp, nhân quả cũng không được cùng lúc.

Từ câu: Hỏi: “Nếu trước có chủ quả v.v... trở xuống, là đến đây, ở trên gồm có ba nghĩa:

Hai cặp đầu, phá nhân trước, quả sau.

Tiếp theo, một lượt phá nhân quả cùng lúc. Nay, phá quả trước, nhân sau, ba nghĩa này thâm nhiếp tất cả. Trước lập, tiếp theo phá. Trong kinh và nghĩa đều có lối chấp này. Như nguyên nhân chưa tu ở tinh xá của Tu đạt, là vì có quả của thiên đường. Nan đà thật ra chưa trì, phạm, mà có báo khổ, vui, há chẳng phải quả trước, nhân sau ư?”

Lại Sư Đàm Ảnh nói: “Trước có pháp nhà, rồi sau đủ rường cột, cũng là nghĩa này. Lại trong kinh chép: vốn có quả Niết-bàn, sau mới tu hành để nhận lấy.”

Đáp: “Nửa kệ trên, là nhắc lại nửa kệ dưới, là phá. Ý phá rằng: “Vốn do nhân có quả, chưa có nhân, đâu được có quả. Nếu chưa có nhân mà đã có quả thì gọi là quả không có nhân.”

Hỏi: “Chính trong kinh đã lập ra thuyết này, vì sao lại phá, còn luận kia phá kinh, không lẽ lại nói ư?”

Đáp: “Kinh nói, có riêng ý sâu sắc, vì khuyên người tu phước, nên nói việc tu đạo, vì răn ác khuyến thiện, nên nói việc của Nan đà. Vì đối với bất đầu có sinh từ là vô thường, nên nói vốn có Niết-bàn là thường. Niết-bàn chưa từng thường, vô thường thì đâu từng là hai cái có bản, thì ư?”

Lại, quả trước, nhân sau, như mạng căn sinh riêng của người Số luận, mà về sau, dùng tùy thuộc một sử nhuận sinh trong mười sử, làm cho một thời kỳ kiên cố. Mạng căn là chủ chính của quả báo chung cho sáu đường ba cõi. Nay, hỏi: “Do đâu mạng căn đến?”

Đáp: “Vì nghiệp nên sinh.”

Hỏi: “Nếu vậy, thì ra là nhân trước, quả sau? Lại, nhân trước diệt, quả mạng căn sinh sau, tức là không có nhân mà có quả? Lại, nếu trước đã có quả, sau khởi phiền não thấm nhuần, tức là thấm nhuần trái ngược. Lại đã có mạng căn v.v..., cuối cùng, đâu cần tùy một nhuận sinh của mười sử ư? Lại, nếu quả có trước, nhân có sau, thì quả đã sinh ở nhân, hóa ra nhân quả lộn ngược?”

Hỏi: “Nhân diệt, biến thành quả v.v... trở xuống, là lượt thứ tư, một cặp nhân diệt biến đổi nhân diệt, hay không biến đổi?”

Lập nghĩa rằng: “Nhân diệt biến thành quả: đây là nghĩa của người ngoài, chỉ khắc ghi diệt tức là biến đổi, nên nhân diệt thì biến thành quả.

Nửa kệ trên, trong phần đáp, là phá tạo nhân đến quả.

Nửa kệ dưới, là phá lại sinh. Câu đầu, là nhắc lại câu tiếp theo, là phá.

Phá rằng: “Đã nhân biến thành quả, thì “thể” của nhân không tiêu mất. Vì “thể” của nhân không tiêu diệt, nên nhân đến quả.”

Nửa kệ dưới, là phá lại sinh. Nghĩa là lúc làm nhân là một lần sinh, khi đến quả, lại là một lần sinh, nên là lại sinh. Đây là trực tiếp làm cho một vật kia lại sinh lần nữa, cho nên thành lỗi.

Lại, phá nghĩa của người khác rằng: “Nếu nhân biến thành quả, thì quả sẽ không khác với nhân, lại là nhân trước tạo ra quả sau, như người họ Trương ở phương Đông, đến ở phương Tây, thì người họ Trương cũng vẫn là người họ Trương. Nếu nhân “khác” với quả, thì nhân tự nó đã tiêu diệt trước, chứ chẳng phải nhân tạo thành quả. Lại hỏi: “Nếu nhân biến thành quả, thì nhân phải khác với quả; nếu nhân đó không khác thì lẽ ra không biến đổi. Lại, như biến đổi nai đầu đàn xưa đến với Đức Phật, thì Phật lẽ ra là nai? Nếu không phải là nai, thì quả phải khác với nhân, tất nhiên, nhân đã diệt trước khi không có quả, tức là không có nhân, không có nhân, làm sao có quả?”

Lại hỏi: “Vì diệt mà biến đổi hay không diệt mà biến đổi ư? Nếu diệt thì không có thể làm biến đổi, nếu không diệt thì sẽ không biến đổi?”

Lại, sinh rồi lại sinh, như Khai Thiện nói: “Lúc tạo ra nhân là một lần sinh. Về sau, sẽ thành tựu vị lai, hiện tại, lại là một lần sinh nữa, thì sẽ rơi vào nghĩa lại sinh?”

Vấn xuôi được chia làm hai:

Đầu tiên, giải thích bản kệ; tiếp theo, là phá nghĩa “khác”. Nhân sinh trước, nhân sinh chung, nghĩa là nhân sinh trước là nhân quả sinh nhau, nhân sinh ở trước, quả sinh ở sau, nên gọi nhân sinh trước.

Nhân sinh chung, nghĩa là nhân quả tương duyên, như ruộng cội và ngôi nhà cùng có một lúc, gọi là nhân sinh chung. Hai thứ nhân này thâm nhiếp chung tất cả lại thấy rõ. Văn đã trình bày nhân quả sinh nhau, tự có hai thứ:

1/ Đồng thời, như sinh lớn, nhỏ.

2/ Trước sau, như nhân quả của nhân báo.

Nay, vì muốn bác bỏ nhân sinh trước, nên phân biệt dứt trừ sinh chung, nói nhân sinh trước, sẽ rơi vào lỗi lại sinh.

Hỏi: “Vì sao không giải thích nửa kệ trên ư?”

Đáp: “Vì nhân đến với quả, vẫn là nghĩa của người ngoài, nên không cần giải thích.”

“Nếu cho là nhân tức biến đổi v.v... trở xuống, là lớp thứ hai, phá lại nghĩa “khác”. Gồm phá hai nhà: Đầu tiên, phá “tức” biến đổi, người ngoài bào chữa: “Nhân tức biến thành quả, chỉ có một lần sinh, không có lại sinh, vì cho nên nay phá rằng: “Đã nói là nhân kia “tức”, thì không được gọi là biến. Nếu nói nhân kia biến đổi, thì không được gọi “tức”. Như nhãn “tức” mục, thì không được gọi biến đổi.

Hỏi: “Nhân không diệt hết v.v... trở xuống, là bào chữa lần thứ hai: “Danh diệt, mà “thể” thường còn, vì “thể” còn, nên dù biến đổi mà “tức”, vì gọi diệt, nên dù tức mà biến đổi. Người khác nói: “Ngày xưa, nai đầu đàn chính là thân ta. Thân mình của nai, không khác với thân mình của Phật, nhưng tên nai diệt, tên Phật sinh. Thân mình của người, lia cũng không khác, chỉ tên mất, tên sinh mà thôi.

Lại nữa, theo nghĩa của Tăng-kỳ thì tâm tánh vốn thanh tịnh, chẳng phải nhân, chẳng phải quả, ở nhân, gọi nhân, trước sau vẫn là nhất tâm, nên nói là “thể” “một”. Tên, chữ có khác nhau, nên tên mất, tên sinh.

Lại như ngoại đạo từ tế đến thô, từ thô đến nghĩa tế, cũng như thế.

Lại, Sư Nhiếp Luận nói: “Thể của lê-da không sinh, diệt, danh, dụng thì sinh diệt cũng là nghĩa này. Và, nghĩa này trái với kinh Lăng-già, bởi Lăng-già nói nghĩa của tám chứng diệt.”

Đáp rằng: “Cục đất sét diệt trước, rồi sau, bình sinh ra, không gọi là biến đổi, nhưng vì lấy danh gọi “thể”, dùng “thể” để thích ứng với danh, ở danh đã diệt, thì “thể” cũng diệt, đây là diệt trước, sinh sau, há là biến đổi ư? Lại, “cục đất sét không sinh một mình”, câu này nói không chỉ danh sinh ra mà ở “thể” cũng sinh. Đối với câu trước; không chỉ danh diệt, mà “thể” cũng diệt.

Lại, người ngoài nói có hai nghĩa:

1/ Thể của nhân không diệt

2/ Trong nhân có quả

Ở trước đã phá “thể” không diệt, nay sẽ phá nghĩa “có”, lại là phá “thể” của cục đất sét kia nhất định không diệt: đã hợp hai vật tất nhiên,

“thể” không nhất định.

“Nếu chỉ có danh”, một câu này nói rằng: “Nếu ông chỉ nói rằng danh diệt, danh sinh, thì lẽ ra chỉ có danh, tức không có “thể”, thì vật gì biến đổi ư? câu này chứng tỏ rằng, danh diệt, “thể” cũng diệt, danh sinh, “thể” cũng sinh, như năm sự: hình, thời, lực, biết, danh v.v... của Trăm luận, vì khác nhau, nên đều diệt, đều sinh.

Phá nghĩa của người khác: “Cái lý một cục đất sét của ông khi chưa nặn thành chiếc bình, đã có đủ các vật dụng. Ông nói lúc đất sét đã được nặn thành chiếc bình, lý khác không phải số duyên diệt ấy, lẽ ra cũng có lý khác nhau của bình, lý bình được hình thành?”

Đáp: “Cũng có lý khác nhau của bình, như một cục đất sét, tùy thuộc nặn một vật, vật thể khác đều dị biệt.”

Hỏi: “Đã không được cùng lúc đều hình thành, cũng không được cùng lúc đều khác nhau?”

Đáp: “Hình thành vật thể của một sự, vì vấn nạn không được cùng lúc đều hình thành.”

Hỏi: “Các lý đã đều “có”, sự cũng đều “có” chăng?”

Đáp: “Vì sự ngăn ngại nhau, nên không được cùng lúc đều “có”, về lý thì không ngăn ngại nhau, nên được đều có cùng một lúc. Hỏi về lý có, sự có, thì lẽ ra lý ngăn ngại, sự ngăn ngại. Nếu lý không ngăn ngại, thì lý cũng “không”.

Hỏi: “Nhân dù diệt mất v.v... trở xuống, là phần thứ hai, phá diệt không biến đổi: trước diệt mà sau biến đổi, đã rơi vào hai lần sinh. Cho nên, nay nói rằng: “Chỉ nhân diệt trước, mà quả sinh sau, sẽ không có lỗi lại sinh.”

Nửa kệ trên trong phần đáp, phá nhân mất; cho nên không có nhân, thì cái gì sinh ra quả ư?

Nửa kệ dưới, là nói nhân không mất, tức nhân ở quả, thì làm sao sinh ra quả, như gạo mất, thì không thể nấu cơm, không mất thì gạo còn, cũng không có cơm, cho nên lại phá “không mất” của người ngoài kia. Nghĩa là người ngoài lập nhân, quả, chỉ có hai việc: mất, và không mất. Nếu phá “không mất”, thì họ bèn lập “mất”, nếu phá “mất”, thì họ lại lập “không mất”, nên cứ phá tới, phá lui mãi.”

Hỏi: “Cách phá này có khác gì với cách phá ở kệ trước không?”

Đáp: “Trên, với cách phá lại sinh của người ngoài kia, nay, nhóm họp lại, làm cho bất sinh. Lại, như có đủ mất, không mất trong một nghĩa của Luận Thành Thật v.v..., cho rằng, pháp thật thì mất, nối tiếp nhau thì không mất, nên phá đủ: mất, không mất. Vì lẽ, pháp thật mất,

thì sẽ không có nhân sinh ra quả, sự nối tiếp nhau không mất, thì nhân lẽ ra ở quả.

Lại, văn này chia ra nghĩa cảm ứng, nay hỏi: “sẽ sinh thiện cảm: thiện này vì là có? hay vì là không có ư? Nếu là có thì cần gì cảm ư? Nếu cho rằng, về lý thiện cảm mà sự ứng, thì nhân lý cảm cảm sự, nghĩa của ông không có chúng sinh, mà thôi, nếu có chúng sinh thì sẽ có tất cả lý thiện. Tất cả chúng sinh thường năng cảm Thánh, thì không cần tu sự thiện để chiêu cảm quả sự. Lại hỏi: “Chưa có việc thiện mà đã ứng, cho nên lẽ ra cũng chưa có ứng mà đã có việc thiện?”

Lại hỏi: “Về nghĩa cảm, nếu chưa có sự thì không được cảm quả, lẽ ra cũng chưa có việc thiện chưa được cảm Thánh?”

Lại hỏi: “Nghĩa cảm ứng của ông sao không đối nhau? Về lý thì ứng cơ lý; về sự thì ứng với cơ sự, mà lý, cơ cảm sự, thì lẽ ra cũng sự cơ cảm lý?”

Kế là hỏi: “Người hay cảm điều thiện trong hai đời quá khứ hiện tại, ở việc thiện đã có, thì cần gì cảm ư? Nếu nói vì tăng trưởng sinh điều thiện, cho nên cảm thì khi chưa có việc thiện sẽ không nên cảm, làm sao được sinh một niệm thiện đầu tiên ư? Nếu một niệm thiện tự sinh, thì đã không cần Thánh ứng: Về sau, lẽ ra cũng tự sinh, không cần ứng.”

Lại hỏi: “Trang Nghiêm: “Hai đời đã là nghĩa “không” thì đâu được thành tựu quá khứ, đã thành tựu quá khứ, sao lại nói “không”. Nếu nhân của quá khứ cảm quả vị lai, thì lẽ ra giải quá khứ cũng cắt đứt chiêu cảm vị lai, nếu chiêu cảm là không thì chẳng cắt đứt, lẽ ra cũng quả không có, nên không thể cảm.”

Lại hỏi về nghĩa thành tựu của Quang Trạch: “Kinh nói: “Hữu vi vô thường, mà ông nói khởi một niệm thiện, ác, là công dụng thường, há không trái với kinh hay sao? Lại, trong vô thường này có thường, là trong thường có lỗi vô thường.”

Hỏi: “Nhân này khắp có quả v.v... trở xuống, là phần thứ năm, một cặp khắp, không khắp. Hễ chấp nhân quả thì đều tự bất đồng, thấy trong sen có hạt, bèn cho rằng hạt có trước. Thấy đọt “duyên” mới sinh, bèn cho là trước không có. Thấy nhân diệt, quả sinh, liền cho rằng nhân ở trước quả, vẫn là quả làm nhân, bèn cho rằng nhân ở sau quả. Thấy nắm các ngón tay thành nắm tay bèn cho rằng, nhân quả cùng lúc. Thấy chuyển sữa thành lạc, bèn cho là nhân biến đổi tạo ra quả. Thấy trong gương có tượng, rồi cho rằng, nhân thấy đến quả. Thấy hạt giống tiêu mất, nảy mầm, bèn nói là nhân không thấy quả. Thấy dầu chảy ra từ

trong cây gai, bèn nói là có khấp. Thấy mẹ sinh con, bèn nói là không khấp, vì đứa con chỉ ở trong mẹ, không ở tứ chi.

Nay vì muốn tận cùng các chấp nên phải phá đủ.

Bài kệ này nói khấp, thì nêu thể hoàn toàn là lại sinh ra vật gì? Như năm ngón tay khấp, là nắm tay, lại sinh ra nắm tay của vật nào ư? Nếu không khấp thì ông có thể được nắm tay ở một bên, ngón tay ở một bên hay không? Lại, nắm tay không khấp ở ngón tay, vì là ở ngoài ngón tay, hay ở trong ngón tay? Hay ở khoảng giữa đều không thành. Thấy, không thấy cũng vẫn là khấp, không khấp. Khấp cũng là có trước trong nhân, không khấp là không có trước.

Vì nêu thể tức, cho nên nói rằng khấp, cũng nêu thể tức, cho nên nói là thấy.

Văn xuôi nói: “Thấy” là vì trong nhân đã có nên không cần sinh, không thấy là đều có thể sinh trong nhân, hãy tìm kỹ văn, nói rằng thấy.

Sư Luận Thành Thật nói: “Chúng sinh có lý sanh khấp trong các cõi sáu đường. Người Số luận nói: “Vị lai là “có”, có khấp tánh của năm đường ba thừa, đến hai tánh trong ba thừa lúc khổ nhẫn và ba đường ác, đều không phải là số duyên diệt. Nay hỏi: “Kinh Niết-bàn phá Tiên-Ni rằng: “Nếu ngã khấp các cõi, thì tại sao làm thân lại còn tạo nghiệp? Người Số luận cho rằng: “vị lai đã có khấp thân của năm đường, nghĩa là cũng đồng với vấn nạn này.” Người Số luận kia bào chữa rằng: “Vị lai chỉ có tánh “có” khác với “ngã” của ngoại đạo.” Nay hỏi: “khác này là không, tức là đã có, nếu chưa khác với không thì lấy gì làm tánh?” Lại hỏi: “Do đâu có tánh vị lai này?, nên biết rằng, vốn tự có, và đây là chấp thường.

Lại nữa, “Nếu nói là nhân quá khứ v.v... trở xuống, là phần thứ hai, phá chung nhân quả.”

Trước đây, đã phá riêng năm cặp của mười nhà, nay, phá chung, lại có năm cặp:

- 1/ Phá hợp, không hợp
 - 2/ Phá “không” bất “không”
 - 3/ Phá “một” “khác”
 - 4/ Phá tánh, vô tánh
 - 5/ Phá Kết hợp, không kết hợp.
- Căn cứ bốn kệ đầu, chia làm hai:
- 1/ Ba kệ trước, là phá hợp
 - 2/ Một kệ sau, phá cả hợp, không hợp

Căn cứ ba kệ, tức ba, đều nói về nhân một đời không hợp với quả ba đời.

Sở dĩ phá hợp, là vì nhân năng sinh quả, gọi là nhân hợp với quả. Quả có thể đáp lại nhân, gọi là quả hợp với nhân.

Hỏi: “Phá nghĩa của người khác rằng: “Nhân quá khứ có thể được quả hiện tại. Quả quá khứ là diệt mất không có, làm sao có thể sinh ra quả hiện tại. Đây là phá nghĩa thành tựu của Trang Nghiêm.

Nếu quả quá khứ chuyển đến hiện tại, thì sẽ không gọi quả quá khứ. Nếu chuyển chuyển đến, thì tức là thường, thường thì làm sao được báo? Đây là phá nghĩa của Khai Thiện.

Lại, “nếu quả quá khứ có nhân tập có thể sinh ra quả hiện tại, nghĩa này đã gọi “có” thì là hiện tại, không gọi quả quá khứ. Đây là phá chung các nhà.

Hỏi: Thế nào là “Nhân vị lai được quả vị lai?”

Đáp: “Người khác nói: “Sẽ được lý Phật. Lý ở đương vị lai, thân tịnh sẽ được Bồ-đề, lại, sẽ tu nhân được Bồ-đề.

Lại, sẽ tu nhân, được quả đương lai. Lại nói: “Tất cả chúng sinh luôn có lý sẽ sinh điều tốt lành ở vị lai là căn cơ. Bạc Thánh ứng cơ là quả, đều là việc đó.”

Hỏi: “Thế nào là nhân vị lai được quả hiện tại?”

Đáp: “Như cơ cảm ở vị lai, mà Thánh ứng ngay trong hiện tại.”

Hỏi: “Nhân vị lai làm quả quá khứ là sao?”

Đáp: “Vì có được lý Phật ở vị lai làm nhân, nên trong hai đời vị lai hiện tại dứt trừ phiền não, cầu Phật. Nay hỏi: “Vị lai đã có thể làm nhân để dứt trừ phiền não, lẽ ra ở vị lai cũng đã có giải để dứt trừ hoặc hiện tại. Lại đương quả ở vị lai đã có thể làm tâm sinh hiện tại, cũng đồng với vấn nạn này.”

Hỏi: “Quả hiện tại làm nhân cho quả quá khứ là sao?”

Đáp: “Đây là nhân giả nối tiếp. Nhân tiếp nối với nhân ở trước, làm cho nhân ở trước không gián đoạn, để làm cho nhân đời sau, tức là nhân hiện tại, quả quá khứ. Quả quá khứ đâu không nhân hiện tại mà được chuyển đến hiện tại ư?” Lại hỏi:

“Thế nào là nhân vị lai, quả quá khứ?”

Đáp: “Chúng sinh hữu tình nói không có nghĩa này. Nay, nói nhân vị lai là quả quá khứ, tức vị lai là nhân, quả quá khứ là quả. Thế nào là hiện nhân hiện quả?”

Kinh nói: “Ngay khi sinh niệm này, Đức Phật từ trong hư không hiện ra.” Nhân hiện tại, quả đương lai, có thể hiểu.”

Nhân hiện tại, quả quá khứ: Như tu nhân hiện tại, cầu pháp thân vốn có.

Văn xuôi nói quả ba đời, không hợp với nhân ba đời. Đối với nhân ba đời trong bài kệ, không hợp với quả ba đời, qua lại thành lập nhau.

“Lại nữa, nếu không hòa hợp”, là phần thứ hai, một kệ phá cả hợp, và không hợp.

Nửa kệ trên, nhắc lại nghĩa không hợp ở trước, nói không có sinh nhau; nửa kệ dưới, là phá nghĩa hòa hợp, không có sinh nhau, hợp là nhân đã hợp với quả, tức là đã có quả, không cần tương sinh, không hợp với nhân này, không hợp với quả là nghĩa không có quả, đều có thể sinh. Nếu nhân là không vô quả v.v... trở xuống, là phần thứ hai, phá “không”, bất “không”.

Ba kệ được chia làm hai:

1/ Kệ đầu, y cứ nhân “không”, bất không để phá.

2/ Hai kệ tiếp theo, căn cứ quả “không”, bất không để phá.

Đây vẫn là quyết định, không quyết định của phẩm khứ lai và phá thật có, thật không của phẩm Tác giả, vì đều lãnh hội đại cương của hai phẩm đó, nên tạo ra văn phá này, rất dễ hiểu.

“Nhân quả là “một” v.v... trở xuống, là phần thứ ba, phá môn “một” “khác”. Kệ đầu, là nhắc lại cả hai bác bỏ cả hai. Kệ thứ hai, là nhắc lại cả hai nạn vốn cả hai.

“Một” có bốn lỗi:

1/ Chỉ là nhân thì sẽ không có quả; không có quả, cũng không có nhân.

2/ Chỉ là quả không có nhân; không có nhân, cũng không có quả.

3/ Đây là một vật không thể nói nhân quả.

4/ Nhân quả đã là “một”, thì tác giả, tác nghiệp cũng là “một”. Thọ gồm và bình là “một”.

“Khác” cũng có bốn vấn nạn:

1/ Nhân “khác” với quả, cũng “khác” với chẳng phải nhân, thì đều thành chẳng phải nhân.

2/ Nhân, chẳng phải nhân, đều thành nhân.

3/ Nhân thành chẳng phải nhân; chẳng phải nhân thành nhân.

4/ Có nhân, có chẳng phải nhân, thì có “khác”, có “không khác”.

“Nếu quả nhất định có tánh v.v... trở xuống, là phần thứ tư, phá có tánh, không có tánh.

Kệ đầu, là nói quả có tánh. Nhân không có tánh không thể sinh. Có tánh là có “thể”. Như vốn có “thể” của con người, thì không cần

ấm hình thành. Vốn không có “thể” của con người, thì dù ấm hợp, vẫn không thành.

Kệ thứ hai, kết không có nhân quả.

“Nếu từ các nhân duyên”, là phần thứ năm, kết “duyên hợp, không hợp, không thể sinh ra quả.

Bài kệ đầu, chính là nói hòa hợp không sinh, làm sao có thể sinh ra quả? Vì nhân không nên quả không có.

Kệ thứ hai kết: hợp, không hợp, đều không có nghĩa sinh, vì quả không, nên nhân không, nên nói rằng: “chỗ nào có pháp hợp?”

Hai kệ này cũng đồng với ý của hai kệ cuối phẩm Nhân Duyên.

Văn xuôi chỉ giải thích hai kệ của môn thứ năm. Hai kệ trước, vì dễ hiểu, nên lược không giải thích.
